



## CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo	: THẠC SĨ
Định hướng	: NGHIÊN CỨU
Ngành	: KINH TẾ PHÁT TRIỂN
Mã ngành	: 60310105
Tên ngành (Tiếng Anh)	: DEVELOPMENT ECONOMICS
Tên chuyên ngành	: Kinh tế phát triển
Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)	: Development Economics
Mã chuyên ngành	: 6031010501
Hình thức đào tạo	: Tập trung toàn thời gian

### 1. Điều kiện đăng ký tuyển sinh

#### 1.1. Về văn bằng

- Danh mục các ngành đúng và phù hợp:

+ Các ngành thuộc nhóm Kinh tế học, gồm: Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế và quản lý công, Kinh tế lao động, Kinh tế môi trường, Kế hoạch và đầu tư;

+ Các ngành thuộc nhóm Kinh tế các ngành, gồm: Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Kinh tế thủy sản, Kinh tế xây dựng, Kinh tế giao thông, Kinh tế bưu chính viễn thông, Kinh tế vận tải biển ...

- Danh mục các ngành gần:

+ Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh: Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại;

+ Các ngành thuộc nhóm Quản trị và Quản lý: Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng...;

+ Các ngành thuộc nhóm Kế toán - Kiểm toán: Kế toán và Kiểm toán;

+ Các ngành thuộc nhóm Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm: Tài chính - Ngân hàng, Tài chính tín dụng, Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm...;

+ Các ngành thuộc nhóm Thống kê, Tin học quản lý...



2

## 1.2. Về thâm niên

Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng và phù hợp, thí sinh có bằng Đại học ngành gần (xác định ở mục 4.1) nếu đã học bổ sung kiến thức theo quy định thì không yêu cầu kinh nghiệm công tác chuyên môn.

## 1.3. Bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển

- Thí sinh thuộc nhóm ngành đúng và phù hợp, không cần học bổ sung.
- Thí sinh thuộc nhóm ngành gần, phải học bổ sung các học phần theo bảng 1.

**Bảng 1: Các học phần bổ sung cho thí sinh thuộc nhóm chuyên ngành gần**

STT	Môn học	Số TC
1	Kinh tế vĩ mô nâng cao	3
2	Kinh tế phát triển nâng cao	3
3	Dự báo phát triển kinh tế - xã hội	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>

## 2. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

### 2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển theo định hướng nghiên cứu cung cấp và tạo cho người học có được những kiến thức lý thuyết nâng cao về Kinh tế học phát triển và khả năng ứng dụng vào thực tế; giúp người học có năng lực chuyên môn để thực hiện công tác nghiên cứu, hoạch định, tổ chức thực thi chính sách phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức và quản lý kinh tế - xã hội ở tầm quốc gia, địa phương, vùng, ngành và các tổ chức kinh tế - xã hội một cách độc lập; có phẩm chất tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có kỹ năng tin học, ngoại ngữ, giao tiếp kinh doanh nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh tế và khả năng cần thiết cho mục tiêu học tập suốt đời.

### 2.2. Chuẩn đầu ra

Thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

#### 2.2.1. Kiến thức

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức
1	CDR1	Bàn luận, phân tích, đánh giá và lý giải về cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.
2	CDR2	Hình thành được ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới.
3	CDR3	Xem xét, đánh giá và phản biện các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của các cơ quản quản lý nhà nước.
4	CDR4	Tham gia hoạch định chiến lược; xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

5	CDR5	Đề xuất và kiến nghị được các giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn phát triển kinh tế xã hội đất nước.
---	------	---

### 2.2.2. Kỹ năng

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CDR6	<b>Kỹ năng phân tích:</b> Phát hiện, đánh giá được bối cảnh, tiềm năng, lợi thế, các nguồn lực phát triển; đánh giá, phản biện được các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng tốt các công cụ phân tích kinh tế tiên tiến.
2	CDR7	<b>Kỹ năng hoạch định:</b> xây dựng chiến lược phát triển; lập kế hoạch phát triển, xây dựng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.
3	CDR8	<b>Kỹ năng quản lý:</b> có khả năng sử dụng phương pháp quản lý hiện đại vào quá trình huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực trong phát triển.
4	CDR9	<b>Kỹ năng lãnh đạo:</b> Có khả năng tổ chức công việc, điều khiển, định hướng, kiểm tra, giám sát.
5	CDR10	<b>Kỹ năng nghiên cứu:</b> Thiết kế được nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, các phương pháp nghiên cứu.
6	CDR11	<b>Kỹ năng ứng dụng:</b> Có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình tư vấn, hoạch định, tổ chức thực thi chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện thực tế.

### 2.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CDR12	<b>Tuân thủ qui định của pháp luật:</b> Nhận thức đúng đắn và thực hiện các hành vi phù hợp với qui định của pháp luật.
2	CDR13	<b>Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp:</b> Tâm huyết với nghề nghiệp; có tính thần trách nhiệm trong công việc, ý thức kỷ luật cao.
3	CDR14	<b>Tinh thần phục vụ cộng đồng:</b> Có khát vọng cống hiến vươn lên; có tinh thần phục vụ cộng đồng.

## 3. Chương trình đào tạo

### 3.1. Kiến thức chung

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT5001	Triết học	4
		<b>Tổng</b>	<b>4</b>

### 3.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

### **3.2.1. Học phần bắt buộc**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
02	STA5006	Kinh tế lượng	3
03	STA5007	Kinh tế lượng nâng cao	3
04	ECO5009	Kinh tế phát triển	3
05	IBS5001	Kinh tế quốc tế	3
06	ECO5005	Kinh tế vĩ mô	3
07	MGT5002	Kinh tế vi mô	3
08	RMD5003	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	3
		<b>Tổng</b>	<b>21</b>

### **3.2.2. Học phần tự chọn**

Chọn ít nhất 16 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
09	IBS5003	Đầu tư quốc tế	3
10	ECO5002	Dự báo phát triển kinh tế - xã hội	3
11	STA5001	Hệ thống tài khoản quốc gia	3
12	ECO5006	Kinh tế lao động	3
13	ECO5007	Kinh tế môi trường	3
14	ECO5008	Kinh tế nông nghiệp	3
15	ECO5010	Kinh tế vùng	3
16	MGT5003	Lãnh đạo	3
17	ECO5012	Phân tích tác động chính sách	3
18	FIN5008	Thị trường và các định chế tài chính	3
		<b>Tổng</b>	<b>16</b>

### **3.3. Luận văn tốt nghiệp**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
19	ECO6002	Luận văn tốt nghiệp	20
		<b>Tổng</b>	<b>20</b>

### **4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục theo học bậc Tiến sĩ ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Học viên ra trường có thể làm việc tại:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về Kinh tế - Xã hội từ Trung ương đến địa phương; *Mr*

- Các Trung tâm, Viện Nghiên cứu kinh tế - xã hội, tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp...;
- Ban quản lý các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;
- Các phòng chức năng của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế;
- Các tổ chức đa phương và các tổ chức phi chính phủ... *Nh*

A red circular stamp with vertical text in Vietnamese, likely a signature or a mark.